

Số: 80 /KH-THĐH

Hải An, ngày 19 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025-2026

Căn cứ Văn bản 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2024-2025; Công văn số 1115/ KH - SGDĐT ngày 9/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc Triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024 – 2025; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 606/SGDĐT-VP ngày 10/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 1062/QĐ-SGDĐT ngày 19/6/2023 của Sở GD&ĐT về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 99/KH-UBND ngày 19 / 9 /2025 của UBND Phường Hải An về việc triển khai thực hiện công tác giáo dục và đào tạo năm học 2025 - 2026; Kế hoạch số 64/KH-THĐH ngày 20/10/2025 của Trường Tiểu học Đăng Hải về Kế hoạch năm học 2025 – 2026; Thực hiện Kế hoạch số 45 /KH-THĐH ngày 30 / 8 /2024 của Trường Tiểu học Đăng Hải về Kế hoạch giáo dục năm học 2025 – 2026;

Trường Tiểu học Đăng Hải xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo trọng tâm về CNTT, CDS và thống kê giáo dục; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý giáo

dục và chuyển đổi số trong dạy học, thúc đẩy sự phát triển và đổi mới nhằm nâng cao sự phát triển giáo dục toàn diện và chất lượng công tác quản lý nhà trường.

- Sử dụng phần mềm quản trị nhà trường trên nền tảng cơ sở dữ liệu (CSDL), cập nhật kịp thời đầy đủ, chính xác thông tin, triển khai tích hợp, đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu, ứng dụng có hiệu quả hệ thống hồ sơ, sổ sách điện tử (sổ điểm, học bạ,...); ứng dụng chữ kí số.

- Hoạt động tốt cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- Nâng cao trình độ, kỹ năng về CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng việc giảng dạy và yêu cầu quản lý của ngành.

- Sử dụng hiệu quả học liệu điện tử, kho bài giảng điện tử.

- Triển khai thành công thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục.

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý nhà trường và giảng dạy.

2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới công tác quản lý, trong các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đáp ứng yêu cầu của công tác đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại hoá, phù hợp với xu thế phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin hiện nay.

- Nâng cao nhận thức về vai trò của CNTT và chuyển đổi số trong cuộc sống, làm chuyển biến từ nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh về vai trò, vị trí của CNTT đối với công tác giảng dạy .

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng từ cán bộ quản lý đến giáo viên và học sinh, nâng cao hiệu quả việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy và học tập. Sử dụng CNTT hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học: khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm dạy học...

- Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và học cũng như trong công tác giáo dục, quản lý. Đưa vào sử dụng cổng thông tin điện tử cho công việc của nhà trường.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

a. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/201/TT-BGDĐT ngày 03/03/2021 quy định về quản lý và dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó tập trung vào các công việc sau:

- Tổ chức dạy học môn Tin học lớp 3, 4, 5 theo Chương trình GDPT 2018 thời lượng 1 tiết/ tuần.

- Dạy học lồng ghép kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1,2,3,4,5.

- Hệ thống học và thi trực tuyến của Trường Tiểu học Đằng Hải: thdanghai.lms.vn.edu.vn. Thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

+ Tăng cường xây dựng học liệu số, bao gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả kho học liệu dùng chung.

+ Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng có nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

+ Triển khai xây dựng và sử dụng kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hoá giữa các nhà trường, cán bộ quản lý và giáo viên.

+ Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh môn Tin học thông qua ứng dụng phần mềm tạo bài kiểm tra.

- Tạo link sổ đánh giá thường xuyên học sinh để theo dõi tiến trình đánh giá học sinh của GV bộ môn.

b. Giải pháp

- Bồi dưỡng về ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tích cực tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên do phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức. Tăng cường tổ chức bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên, nhân viên. Khuyến khích cung cấp tài liệu bồi dưỡng cơ bản về CNTT để giáo viên, nhân viên tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng. Xây dựng nòng cốt về ứng dụng CNTT đối với từng nhóm môn tại trường. Chú trọng kiểm tra kiến thức và kỹ năng tối thiểu về CNTT đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đăng ký các danh hiệu thi đua và tham gia thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đánh giá chuẩn hiệu trưởng và chuẩn giáo viên.

- Nội dung bồi dưỡng phải đáp ứng yêu cầu của chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kỹ năng đảm bảo an toàn, an toàn thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống phần mềm quản lý trong các đơn vị giáo dục.

- Rà soát, đánh giá đúng và bồi dưỡng cho giáo viên năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng kế hoạch dạy học môn Tin học lớp 3,4,5 đáp ứng đúng yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018; Triển khai dạy học tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng công dân số cho HS tiểu học các lớp 1,2,3,4,5 theo công văn hướng dẫn số 3899/BGDĐT ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

- Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn tin học: tối đa 2-3 học sinh học chung 1 máy tính ở

cấp tiểu học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

- Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến: Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến tối thiểu tỷ trọng 2-5% chương trình các môn học. Triển khai hệ thống học và thi trực tuyến của nhà trường *thdanghai.lms.vnedu.vn*. Xây dựng kho học liệu dạy học trực tuyến có tỉ lệ tối thiểu 20 học liệu/ giáo viên/ năm. Triển khai tài khoản học LMS đến 100% học sinh nhà trường. Thực hiện dạy học trực tuyến hỗ trợ hình thức dạy học trực tiếp và chuyển từ dạy học trực tiếp sang dạy học trực tuyến khi HS nghỉ học bất thường do thời tiết.

- Các ứng dụng phục vụ dạy và học: các phần mềm tạo bài giảng điện tử e-Learning, các phần mềm thí nghiệm ảo, khai thác các nguồn học liệu, sách giáo khoa điện tử.

- Sử dụng học liệu điện tử của bộ sách Cánh diều lớp 1, 2, 3, 4: *hoc10.com.vn*; bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống lớp 5 *nxbgd.vn*

- Xây dựng Đề kiểm tra đánh giá học sinh môn Tin học lớp 3,4,5 sử dụng phần mềm Google, tổ chức kiểm tra cuối học kì I, học kì II môn Tin học cho học sinh tại phòng máy tính.

- Tạo link sổ đánh giá Theo dõi học sinh thông qua ứng dụng Google bảng tính, tạo điều kiện cho GV bộ môn Theo dõi đánh giá nhiều học sinh ở nhiều lớp một cách tiện lợi, nhanh chóng.

- Khai thác thông tin, video, trên mạng internet.

- Kỹ năng cài đặt các hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học: Chat GPT, Gemini, Canva, Quizlet, Classroom,....

2. Chuyển đổi số trong quản trị trường học

a.Nhiệm vụ

- Sử dụng các nghiệp vụ quản lý trường học tại địa chỉ website:

<http://csdl.haiphong.edu.vn>

+ Quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; cập nhật đúng, đủ thông tin chuẩn bị cho hệ thống tuyển sinh đầu cấp.

- Sử dụng ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm, học bạ, hồ sơ chuyên môn, áp dụng chữ ký số trong quản lý sổ điểm, học bạ và hồ sơ chuyên môn trên nền tảng CSDL ngành; ứng dụng các giải pháp phần mềm nhằm kết nối, tương tác trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục: facebook, zalo.

- Hoạt động hiệu quả cổng thông tin điện tử của nhà trường:
<http://thdanghai.haiphong.edu.vn>

- Triển khai học bạ số.

- Thực hiện ký số văn bản trên hệ thống quản lý hành chính điện tử (HPNET-eOffice), liên thông văn bản điện tử theo quy định.

- Xây dựng thư viện số.

b. Giải pháp

- Áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử theo đúng các văn bản, hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Nghiêm túc thực hiện ứng dụng chữ ký số trên nền tảng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. Hồ sơ điện tử chuyên môn cập nhật trên hệ thống <http://hsdttruong.haiphong.qlgd.edu.vn> bao gồm: Sổ báo giảng, kế hoạch bài dạy, sổ công tác chủ nhiệm, sổ họp hội đồng, sổ sinh hoạt chuyên môn.

- Ban hành quy chế hồ sơ điện tử nhà trường, hướng dẫn kỹ thuật cài đặt hồ sơ điện tử đối với CBQL và giáo viên.

- Triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, khuyến khích áp dụng các giải pháp email, EnetViet, zalo,..

- Tuyên truyền phổ biến dịch vụ công trực tuyến, thực hiện chuyển lương không dùng tiền mặt, PHHS đóng tiền theo quy định qua ứng dụng phần mềm quy định, tuyển sinh đầu cấp trực tuyến... Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc liên thông trong trường, tổ chuyên môn.

- Phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm quản trị trang thông tin điện tử của trường; hướng dẫn để cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh khai thác các thông tin từ trang thông tin điện tử của trường mình. Xây dựng trang thông tin điện tử trở thành một kênh thông tin quan trọng nhằm thực hiện “3 công khai”.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Cập nhật thông tin vào các phần mềm, website đã được trang bị, tập huấn hướng dẫn sử dụng và yêu cầu về thời điểm, số lượng các bài đăng tại website của trường: <http://thdanghai.haiphong.edu.vn>

- Cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định các thông tin vào website và các phần mềm. Tổ chức sử dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm đã được Bộ GDĐT tạo cung cấp dùng thống nhất trên toàn quốc:

+ Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ, cung cấp tại: <http://pcgd.moet.gov.vn>.

+ Phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục: <http://csdl.haiphong.edu.vn>

+ Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ - giáo viên: <http://haiphong.qlcb.vn>

+ Phần mềm đánh giá chuẩn nghề nghiệp CBGV: [Temis.csdl.edu.vn](http://temis.csdl.edu.vn)

+ Phần mềm bồi dưỡng CB, Gv: taphuan.csdl.edu.vn

+ Phần mềm quản lý thiên tai: <http://phongchongthientai.moet.gov.vn/>

- Website và các phần mềm nhà trường sử dụng trong liên lạc:

+ Liên lạc điện tử: Enetviet

+ Cổng thông tin điện tử của trường: thdanghai.haiphong.edu.vn

+ Trang mạng xã hội facebook: [Dang Hai Primary School](https://www.facebook.com/DangHaiPrimarySchool)

- Công khai thông tin theo quy định của trường trên website, kịp thời đăng bài viết về các hoạt động nổi bật trong tuần, tháng của trường. Đăng tải các bài viết về hoạt động liên quan trực tiếp đến nhà trường.

- Ban quản lí (ban quản trị) website, giáo viên (nhân viên) phụ trách website, người viết bài phải chịu trách nhiệm về các thông tin đăng tải công khai trên đó. Các bài đưa lên trang web phải kiểm duyệt thông tin trước khi đăng tải.

- Công khai trên cổng thông tin điện tử các thủ tục hành chính, mẫu đơn dịch vụ công (đơn vị vào lớp đầu cấp, nếu có), kết quả học tập của học sinh, các hoạt động giáo dục...

- Thường xuyên kiểm tra việc khai thác các phương tiện hiện đại đối với công tác quản lý, giảng dạy như hệ thống camera, tivi, máy tính tại các lớp học. Công khai việc lắp đặt camera trên website của trường.

- Đánh giá hoạt động website của trường hàng tháng và cuối năm học.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo quy định.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục. Phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục: <http://csdl.haiphong.edu.vn>

- Sử dụng hồ sơ điện tử: sổ điểm, học bạ.

- Giao đ/c Hoàng Thị Tuyết phụ trách phần mềm cơ sở dữ liệu. Các đồng chí GV trong toàn trường nhập thông tin chính xác, kịp thời.

- Tập huấn, hướng dẫn giáo viên sử dụng hồ sơ điện tử.

- Kiểm tra việc cập nhật thông tin trên hồ sơ điện tử của giáo viên.

- Tạo tài khoản cho giáo viên chủ nhiệm từng lớp.

- Quản lý, khai thác có hiệu quả hệ thống email trong gửi và nhận công văn, báo cáo:

- Sử dụng email tên miền [@haian.edu.vn](mailto:th-danghai@haian.edu.vn): th-danghai@haian.edu.vn. Giao văn thư truy cập vào hộp thư để nắm được các thông tin kịp thời, BGH kịp thời triển khai công việc. Thực hiện chuyển tiếp thư sang hộp thư cá nhân khi văn bản có liên quan đến những người khác không trong thành phần được truy cập hộp thư.

3. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành và công tác thống kê giáo dục

a.Nhiệm vụ:

- CB, GV, NV thực hiện cập nhật dữ liệu trên hệ thống phân mềm CSDL ngành tại địa chỉ <http://csdl.haiphong.edu.vn> dữ liệu đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”.
- Đảm bảo 100% thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được cập nhật đầy đủ, chính xác và xác thực định danh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

b.Giải pháp

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục. Phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục: <http://csdl.haiphong.edu.vn>
- Sử dụng hồ sơ điện tử: sổ điểm, học bạ.
- Phối hợp cùng công an địa phương và phụ huynh học sinh để hoàn thiện thông tin định danh cá nhân của học sinh. Giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được cập nhật đầy đủ, chính xác và xác thực định danh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Giao đ/c Hoàng Thị Tuyết phụ trách phần mềm cơ sở dữ liệu. Các đồng chí GV trong toàn trường nhập thông tin chính xác, kịp thời.
- Tập huấn, hướng dẫn giáo viên sử dụng hồ sơ điện tử.

- Kiểm tra việc cập nhật thông tin trên hồ sơ điện tử của giáo viên.
- Tạo tài khoản cho giáo viên chủ nhiệm từng lớp.
- Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác.
- Rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành.

4. Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

a. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến : Tuyển sinh HS lớp 1; HS chuyển đến, chuyển đi; công nhận bằng tốt nghiệp.
- Đảm bảo 100% PHHS thực hiện thành toán các loại phí bằng phương thức không dùng tiền mặt.

b. Giải pháp

- Tuyên truyền tới CB, GV, NV và PHHS về việc nhà trường triển khai các dịch vụ công trực tuyến theo quy định. Hướng dẫn GV, PHHS thao tác sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên nền tảng CSDL ngành.
- Vận động, hướng dẫn PHHS cài đặt phần mềm và thực hiện đóng tiền theo quy định thông qua ứng dụng phần mềm. Nhà trường thực hiện chuyển lương qua tài khoản.

5. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số

a. Nhiệm vụ:

- Tổ chức các khoá bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và CDS cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh.

- Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, CDS và làm công tác thống kê.

b. Giải pháp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

- Tăng cường tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục.

- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

***Phân công giáo viên phụ trách CNTT**

- Tổ chức phát động và triển khai Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đến toàn thể giáo viên và học sinh, cụ thể hóa các nội dung công tác ứng dụng CNTT cho từng cá nhân, bộ phận trong đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung công tác trên theo chủ đề

năm học. Thành lập nhóm CNTT để giúp Ban Giám hiệu lập kế hoạch, tổ chức, triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT của đơn vị, phân công đ/c Phó Hiệu trưởng phụ trách về CNTT và chịu trách nhiệm kiểm soát các thông tin đưa lên trang website của nhà trường.

**** Phân công nhiệm vụ ban CNTT trong nhà trường (Phụ lục 2).***

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Thúy Phương	Phó hiệu trưởng- Trưởng ban
2	Phạm Thị Bích Ngọc	GV khối 4 - Phó ban
3	Hoàng Thị Tuyết	Nhân viên - Phó ban
4	Đặng Thị Cẩm	GV khối 1
5	Phạm Thị Huyền Trang	GV khối 2
6	Phạm Thị Thanh Hương	GV khối 3
7	Nguyễn Thị Minh Thúy	GV khối 5

**** Phân công phụ trách các chuyên mục trên website của nhà trường:***

STT	Họ và tên	Phụ trách:
1	Phạm Thị Thúy Phương	Chuyên mục: Giới thiệu chung, Báo cáo thành tích toàn trường, cơ cấu tổ chức, chi bộ Đảng
2	Phạm Thị Bích Ngọc	Chuyên mục: Công tác chuyên môn, thông tin HS, GV. PCGD và các hoạt động ngoài giờ LL.
3	Trần Thị Minh Châm	Chuyên mục thông báo, văn bản, tin tức...
4	Đặng Thị Cẩm	Chuyên mục công đoàn
6	Dư Thị Trang	Các bài báo cáo về CSVC, tài chính, bán trú.
7	Phạm Thị Bích Ngọc	Trang mạng xã hội của trường.
8	Trịnh Thị Thu Trang	Chuyên mục đoàn Thanh niên, Đội thiếu niên.
9	Các tổ trưởng chuyên môn	Phụ trách chuyên mục bài giảng, tư liệu,

		giáo án, đề thi, đề kiểm tra,...
--	--	----------------------------------

6. Đảm bảo điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số:

a. Nhiệm vụ:

- Đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường; Đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet cả hai khu của trường.

- Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT.

b. Giải pháp:

- Rà soát và lập kế hoạch bổ sung duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến: có 01 phòng Tin học tại khu B, đảm bảo tổ chức dạy Tin học cho khối lớp 4, lớp 5 và hai lớp 3, thời lượng 1 tiết / tuần. Riêng khối 3 sử dụng 10 laptop cho 8 lớp 3 học tại khu A. Phòng Tin học có 26 bộ máy tính, 1 máy chiếu, 2 điều hoà và đường truyền mạng; thiết lập sổ theo dõi phòng tin học, thường xuyên kiểm tra các thiết bị trong phòng tin để kịp thời sửa chữa.

- Rà soát và tham mưu các cấp chính quyền về mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục.

- Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

- Ký hợp đồng cung cấp đường truyền mạng với Công ty viễn thông Viettel và VNPT để cung cấp Internet cho cả hai khu của nhà trường. 35 phòng học, Phòng hội trường, 2 phòng chức năng đều có bộ máy tính, máy chiếu được kết nối đường truyền mạng, các dây phòng học

- Đề xuất mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học đối với lớp 3, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến khi có dịch xảy ra phức tạp; phối hợp VNPT cung cấp hạ tầng viễn thông nâng cấp đường truyền nhằm đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá trực tiếp, trực tuyến.

- Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Đồng thời lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

Các trang thiết bị công nghệ thông tin hiện có:

TT	Tên thiết bị	Tổng số	Chia ra		
			Đang sử dụng	Đang hỏng	Không thể sử dụng
1	Máy tính để bàn cho CBQL, NV	7	7	0	0
2	Máy tính để bàn cho dạy học	35	35	0	0
3	Máy tính xách tay cho CBQL, NV	03	03	0	0
4	Máy tính xách tay cho dạy học	10	10	0	0
5	Máy quét (Scanner)	01	01	0	0
6	Máy in (Printer)	07	07	0	0
7	Máy chiếu (Projector)	0	0	0	0
8	Bảng thông minh	0	0	0	0
9	Tivi thông minh	34	34	0	0
10	Phòng máy vi tính cho dạy học	1	1	0	0
11	Máy tính cho phòng tin học	25	25	0	0
12	Điểm phát Wifi	02	02	0	0

- Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng trang thiết bị tại các lớp học, các thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý, giảng dạy. 100% phòng học cả hai khu đều có máy tính, máy chiếu hoặc tivi.

- Rà soát, nâng cấp, tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết bị CNTT hiện đại: Sửa chữa và chạy lại đường mạng internet. Đến nay, 100% máy tính trong nhà trường (cả khu A và khu B) được kết nối mạng internet.

- Trang bị các thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành, công tác dạy- học.

- Tiếp tục xây dựng mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử là mô hình với các cấu thành chủ yếu dựa trên công nghệ trực tuyến, trên nền internet nhằm hiện đại hóa công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy-học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nhà trường kết nối Internet mạng Lan cho 100% phòng học và đường truyền wifi cho đội ngũ giáo viên truy cập và lấy thông tin ứng dụng cho công tác giảng dạy.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Cán bộ phụ trách CNTT: Đồng chí Phạm Thị Thuý Phương – Phó Hiệu trưởng.

- Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2025-2026.

- Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT cho Sở GD&ĐT hướng dẫn đến các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Kiện toàn Ban quản trị thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025 – 2026.

2. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

Căn cứ các nội dung trong Kế hoạch, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng chủ động thực hiện.

3. Chế độ thông tin báo cáo

Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, đầy đủ đúng quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo tổng kết năm học.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2025-2026. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hoá – Xã hội (b/cáo);
- CB, GV, NV toàn trường (t/h);
- Lưu: VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thúy Phương

PHỤ LỤC**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

Ban Công nghệ thông tin trong nhà trường năm học 2025 – 2026
(Kèm theo Kế hoạch số Ngày / /2025 của Trường TH Đằng Hải)

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ	Bộ phận	Ghi chú
1	Phạm Thị Thúy Phương	Lập kế hoạch công nghệ thông tin năm học 2025 – 2025, triển khai	Phó Hiệu trưởng	
2	Ngô Thị Thúy Hằng	Hòm thư điện tử, con dấu	Nhân viên	
3	Hoàng Thị Tuyết	Các phần mềm quản lý trong nhà trường, admin hệ thống học và thi trực tuyến và hồ sơ điện tử.	Nhân viên	
4	Bùi Xuân Thuận	Quản lý hệ thống học và thi trực tuyến và đóng dấu hồ sơ điện tử.	Giáo viên tin học	
5	Trương Thị Chinh	Xây dựng Website, cập nhật thông tin trên website	Giáo viên K5	
6	Hoàng Thị Tuyết	Cơ sở dữ liệu ngành	Nhân viên	
	Đặng Thị Cẩm		Giáo viên K1	
	Dương Thị Hiệu		Giáo viên K2	
	Trần Thị Hiếu		Giáo viên K3	
	Phạm Thị Bích Ngọc		Giáo viên K4	
	Trương Thị Chinh		Giáo viên NKTC	
7	Đặng Thị Cẩm	Tuyển sinh trực tuyến	Giáo viên K1	
	Hoàng Thị Tuyết		Nhân viên	
8	Phùng Thị Luyến (NT)	Viết bài trên website, facebook	Giáo viên K1	
	Đỗ Thị Thanh Mai		Giáo viên K1	
	Lê Thị Mai Quyên		Giáo viên K1	
	Dư Thị Trang (NT)		Giáo viên K2	
	Tạ Diệu Anh		Giáo viên K2	
	Phạm Thị Huyền Trang		Giáo viên K3	

	Trịnh Thị Thu Trang (NT)		Giáo viên K3	
	Phạm Thị Thanh Hương		Giáo viên K3	
	Hoàng Thị Thanh Xuân		Giáo viên K3	
	Nguyễn Quỳnh Anh (NT)		Giáo viên K4	
	Lương Minh Chi		Giáo viên K4	
	Nguyễn Thị Ngọc Mai		Giáo viên K4	
	Nguyễn Thị Minh Thúy (NT)		Giáo viên K5	
	Trần Tô Mai Phương		Giáo viên K5	
	Đào Linh Đan		Giáo viên K5	
9	Phạm Thị Bích Ngọc	Duyệt, đăng bài trên facebook	Giáo viên K4	